

Bản án số: 59/2021/HSST

Ngày 29/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Trúc.

2. Bà Hoàng Thị Sen.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quý Sửu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hoài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/TLST- HS ngày 30 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2021/QĐXXST- HS ngày 16/12/2021 đối với bị cáo:

Tần Mùi S (tên gọi khác: Không). Sinh ngày 16/9/1974, tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn S, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Dao ; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Tần Phù V, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Tần Tả M, sinh năm 1955; trú tại thôn P, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Chồng: Lò Sài T, sinh năm 1964.

Trú tại: Thôn S, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo có 04 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1998.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Nhân thân: Bị cáo là người thường xuyên sử dụng chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2021. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch cho bị cáo là ông Tần Văn Q.

Sinh năm 1955; Dân tộc: Dao.

Trú tại: Tổ 3 thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 22/9/2021, tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai đang làm nhiệm vụ tại thôn S, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai thì phát hiện Tẩn Mùi S có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy, tổ công tác đã yêu cầu Tẩn Mùi S có ma túy thì tự giác giao nộp, Tẩn Mùi S đã tự giác giao nộp 01 gói nylon, bên trong chứa chất bột khô màu trắng, vón cục đang cầm trong lòng bàn tay phải và 02 (hai) gói nylon, bên trong chứa chất bột khô màu trắng, vón cục trên bàn trong nhà đưa cho tổ công tác và khai nhận là Hêrôin.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Tẩn Mùi S, thu giữ tại đầu giường ngủ của Tẩn Mùi S 01 (một) gói nylon màu xanh, bên trong là lớp nylon màu hồng có chứa chất bột khô màu trắng, vón cục (Tẩn Mùi S khai nhận là Hêrôin), tiền Việt Nam: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên Tẩn Mùi S.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã xác định:

+ Mẫu M1: 01 (một) gói giấy trắng, tiếp đến là lớp nylon màu xanh có chứa chất bột khô màu trắng, vón cục thu giữ khi bắt quả tang Tẩn Mùi S có khối lượng 0,50 gam, trích mẫu 0,13 gam để tiến hành giám định, còn lại 0,37 gam hoàn trả cơ quan trung cầu;

+ Mẫu M2: 01 (một) gói giấy trắng, bên trong có 02 (hai) gói nylon màu xanh đều chứa chất bột khô màu trắng, vón cục thu giữ khi bắt quả tang Tẩn Mùi S có tổng khối lượng 0,68 gam, trích mẫu 0,13 gam để tiến hành giám định, còn lại 0,55 gam hoàn trả cơ quan trung cầu.

+ Mẫu M3: 01 (một) gói nylon màu xanh, bên trong là lớp nylon màu hồng có chứa chất bột khô màu trắng, vón cục thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Tẩn Mùi S có khối lượng 6,36 gam, trích mẫu 0,19 gam để tiến hành giám định, còn lại 6,17 gam hoàn trả cơ quan trung cầu.

Kết luận giám định về ma túy số 267/GĐMT ngày 24/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Mẫu M1: 0,50 (không phẩy năm mươi) gam; Mẫu M2: 0,68 (không phẩy sáu mươi tám) gam; Mẫu M3: 6,36 (sáu phẩy ba mươi sáu) gam chất bột khô màu trắng, vón cục gửi giám định đều là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin).

Quá trình điều tra, bị cáo Tẩn Mùi S khai nhận tàng trữ 7,54 (bảy phẩy năm mươi tư) gam Hêrôin nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Về nguồn gốc ma túy, bị cáo khai nhận mua của một người phụ nữ không quen biết được 01 (một) gói ma túy được gói bằng nylon màu hồng với giá 1.000.000 (một triệu) đồng vào khoảng 11 giờ ngày 22/9/2021 tại thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi mua được ma túy, Tẩn Mùi S về nhà và dùng dao lam chia gói ma túy thành 04 phần (trong đó có 03 phần nhỏ và

01 phần to), Tẩn Mùi S lấy mảnh nilon màu xanh gói 03 phần nhỏ thành 03 gói, phần còn lại, Tẩn Mùi S gói lại bằng lớp nilon màu hồng và gói ngoài bằng lớp nilon màu xanh. Tẩn Mùi S lấy 02 gói nhỏ để trên mặt bàn trong nhà, còn gói to, Tẩn Mùi S cất ở đầu giường trong phòng ngủ, gói còn lại Tẩn Mùi S đang cầm ở tay phải để chuẩn bị sử dụng thì bị tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

Cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, truy tố bị cáo Tẩn Mùi S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Tẩn Mùi S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tẩn Mùi S từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a,c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 7,09 gam Hê rô in cùng các mảnh nilon màu hồng, màu xanh, các mảnh giấy trắng, bì niêm phong ban đầu gửi giám định được tái niêm phong trong bì thư. Tạm giữ số tiền 200.000 đồng của bị cáo S để đảm bảo thi hành án. Trả cho bị cáo S 100.000 đồng, trong số tiền đã tạm giữ.

+ Về án phí: Buộc bị cáo Tẩn Mùi S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Tẩn Mùi S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Tẩn Mùi S là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự mua 7,54 gam Hê rô in cất giấu với mục đích để sử dụng đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Tẩn Mùi S thực hiện là rất nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Gây mất trật tự, trị an ở địa phương, làm lan tràn tệ nạn nghiện ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe, suy thoái giống nòi. Để giữ nghiêm kỷ cương pháp luật, góp phần đẩy lùi và loại bỏ ma túy ra khỏi đời

sống xã hội. Cần phải đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật và quyết định mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tần Mùi S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo.

Về mức hình phạt chính: Bị cáo Tần Mùi S tàng trữ lượng ma túy là 7,54 gam Hê rô in, được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Nên mức hình phạt đối với bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo S là người nghiện ma túy, tàng trữ ma túy để sử dụng, không có lợi nhuận, không có việc làm và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng gồm: 7,54 (bảy phẩy năm mươi tư) gam Hê rô in thu giữ của bị cáo, trích mẫu 0,45gam giám định không hoàn lại, còn 7,09 gam Hê rô in là vật cấm tàng trữ, lưu hành cùng các mảnh nilon màu hồng, màu xanh, các mảnh giấy trắng và 02 bì niêm phong ban đầu gửi giám định là vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 300.000 đồng thuộc quyền sở hữu của bị cáo, không phải là vật chứng của vụ án. Do bị cáo phải thi hành tiền án phí hình sự sơ thẩm, nên cần tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án, tuyên trả lại cho bị cáo S 100.000 đồng. 01 chứng minh thư nhân dân cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo là phù hợp. Đối với chiếc dao lam bị cáo khai dùng để chia ma túy, không thu giữ được, nên không đề cập xử lý.

[4] về vấn đề liên quan trong vụ án: Đối với người phụ nữ bị cáo S khai đã bán 7,54 gam Hê rô in cho bị cáo, do không xác định được lai lịch, địa chỉ, nên không có căn cứ xử lý.

[5] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện B, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Tần Mùi S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a,c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tần Mùi S phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Tần Mùi S 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 22/9/2021.

3. Xử lý vật chứng : Tịch thu tiêu huỷ: 7,09 (bảy phẩy không chín) gam Hê rôin cùng các mảnh nilon màu hồng, màu xanh, các mảnh giấy trắng và 02 bì niêm phong ban đầu gửi giám định, được tái niêm phong trong bì thư. Tại các mép dán bì niêm phong có chữ ký của Đặng Minh Đồng, Nguyễn Đức Thuận, Phạm Ngọc Thủy, Lý Văn Thanh; dấu điểm chỉ có ghi “ trở phải của Tần Mùi S”, hình dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt bì niêm phong có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Tần Mùi S ngày 22/9/2021, tại thôn S, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai”. Tạm giữ của bị cáo S số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho bị cáo S số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) còn lại trong số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được niêm phong gửi tại Kho bạc nhà nước huyện B, theo biên bản giao nhận tài sản số 17/2021 ngày 30/9/2021 giữa Công an huyện B và Kho bạc nhà nước huyện B.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Tần Mùi S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng)

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Bị cáo S;
- Phòng hồ sơ NV Công an tỉnh;
- CCTHADS huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- CQTHAHS Công an huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai;
- Lưu HS-THS-THAHS (5);

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Đức Quang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

Trần Thị Trúc

Hoàng Thị Sen

Ngô Đức Quang

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Bị cáo Sính;
- Phòng hồ sơ NV Công an tỉnh;
- CCTHADS huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- CQTHAHS Công an huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai;
- Lưu HS-THS-THAHS (5);

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Đức Quang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

Hoa Thị Vân

Đinh Thị Hạnh

Ngô Đức Quang

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Bị cáo TỬ;
- Phòng hồ sơ NV Công an tỉnh;
- CCTHADS huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- CQTHAHS Công an huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai;
- Lưu HS-THS-THAHS (5);

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Đức Quang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

Hoa Thị Vân

Tưởng Thị Tuyết

Ngô Đức Quang

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ NV Công an tỉnh;
- CCTHADS huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- CQTHAHS Công an huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai;
- Lưu HS-THS-THAHS (5);

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Đức Quang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Trung Dong Đinh Thị Hạnh

Ngô Đức Quang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

Tân A Liêu

Trần Thị Trúc

Ngô Đức Quang

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ NV Công an tỉnh;
- CCTHADS huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- CQTHAHS Công an huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai;
- Lưu HS-THS-THAHS (5);

Ngô Đức Quang

